TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HOÀ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 25 / 2019/ DSST
Ngày 21 tháng 6 năm 2019
(V/v: T/ c Hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên
- Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Miện, ông Nguyễn Xuân Trường.
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà , tỉnh Bắc giang.
- Đại diện VKSND H. Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang đã xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 66/ 2018/TLST-DS ngày 30/ 7/ 2018; về việc: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68 / 2019/ QĐDS-ST ngày 30/ 11/ 2018:

- Nguyên đơn: Ông Xiêm Minh Ch- SN 1965(Có mặt)

Nơi cư trú : Thôn Tr Hòa, Mai Tr, huyện hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Ch: Luật sư Triệu Hạnh H2- VPLS Triệu H2 đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt)

- Bị đơn: Chị Trần Thị H- SN1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tr H, Mai Tr, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị Ch – SN 1966 (Có mặt)

- Anh Nguyễn Văn Th- SN 1975(Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tr H, Mai Tr, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1/ Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn trình bày : Ngày 27/6/ 2015 chị Trần Thị H vay vợ chồng ông Xiêm Minh Ch , bà Ngô Thị Ch 50.000.000 đồng, khi vay thì chị Trần Thị H có viết biên nhận vay tiền ,không thỏa thuận lãi suất nH thỏa thuận ngoài lãi suất là 2% ,không thỏa thuận thời hạn trả, mục đích vay chị Hương nói phát triển kinh tế gia đình . Ông Ch đã đòi nhiều lần nH chị H không trả được đồng tiền gốc và tiền lãi nào. Nay ông Ch khởi kiện yêu cầu anh Th , chị H trả vợ chồng ông Ch 50.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất tính tròn 30 tháng , lãi suất là 1,125 %/ tháng = 16.875.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Ch thay đổi nội dung khởi kiện : Yêu cầu chị Trần Thị H trả vợ chồng ông Ch 50.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất tính từ ngày vay tiền đến ngày xét xử, tính tròn 47 tháng, lãi suất là 1,125 %/ tháng. Số tiền trên là tài sản chung của vợ chồng ông Xiêm Minh Ch , bà Ngô Thị Ch.

2/ Bị đơn là chị Trần Thị H và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Th vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1/ Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy : Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh Th đã được triệu tập lần thứ 2 là đúng quy định tại khoản 1, điều 227 và khoản 1, điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự.

2/Về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Xiêm Minh Ch, Hội đồng xét xử nhận định : Tại giấy biên nhận vay tiền ngày 12/ 5/ 2015 âm lịch (Tức ngày 27/ 6/ 2015 dương lịch) thể hiện chị Trần Thị H vay vợ chồng ông Ch 50.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn trả;ông Ch trình bày đã đòi nhiều lần nH chị H không trả được đồng nào; do vậy tại phiên tòa ông Ch yêu cầu chị H trả 50.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ cần chấp nhận .

Về yêu cầu lãi suất của ông Ch là 1,125 %/ tháng, Hội đồng xét xử nhận định: Do đương sự thực hiện hợp đồng vay tiền ngày 27/ 6/ 2015 nên lãi suất được áp dụng theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước tại thời điểm giao dịch theo khoản 2, điều 476- Bộ luật dân sự năm 2005.Về thời hạn trả lãi từ ngày 27/ 6/ 2015 đến ngày xét xử là 47 tháng 25 ngày, do vậy yêu cầu tính thời hạn trả lãi là 47 tháng của ông Ch cần chấp nhận.

Như vậy chị Trần Thị H phải có nghĩa vụ trả ông Xiêm Minh Ch , bà Ngô Thị Ch 50.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất 50.000.000 đồng x 47 tháng x 0,75 % = 17.625.000 đồng, tổng cộng = 67.625.000 đồng

3/Về án phí: Chị H chịu án phí dân sự là 3.381.250 đồng

4/ Về lãi suất chậm thi hành án : Do đương sự không thỏa thuận được nên cần áp dụng khoản 2, điều 468- Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

5 / Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng , việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 471; 476; 477- Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468- Bộ luật dân sự 2015; điều 147; điều 227, điều 228, điều 271, Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 -Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội về mức thi miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc chị Trần Thị H có nghĩa vụ trả vợ chồng ông Ch 50.000.000 đồng tiền gốc và 17.625.000 đồng tiền lãi, tổng cộng = 67.625.000 đồng

Về án phí: Chị H chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng các điều 281, điều 471, điều 474, khoản 2, điều 476, điều 477- Bộ luật dân sự 2005; khoản 2, điều 468, điều 688, - Bộ luật dân sự 2015; điều 147, khoản 1, điều 227,khoản 1, điều 228 , các điều 271 và 273- Bộ luật tố tụng dân sự, điều 26- Nghị quyết

326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban tH vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử :

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn: Buộc chị Trần Thị H phải có nghĩa vụ trả ông Xiêm Minh Ch , bà Ngô Thị Ch 50.000.000 đồng tiền gốc và 17.625.000 đồng tiền lãi, tổng cộng = 67.625.000 đồng(Sáu mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3/Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự là 3.381.250 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất là 10 % / năm tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
-TAND T, BG
- VKSNDH. Hiệp Hòa
- THADSH. Hiệp Hòa,
- Đương sự,
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên